

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 31-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bồi;

Ông Lương Đông Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn C; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1976, tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V và bà Phương Thị Q (đều đã chết); có vợ: Hứa Thị T, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2022 đến nay, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T - Phó Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng (theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/8/2022). Có mặt.

- Người chứng kiến: Chị Lộc Thị L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010 Hà Văn C được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 1051, tờ bản đồ số 01 với diện tích 19.563m², địa danh N, thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2021 Hà Văn C đã khai thác số gỗ rừng tự nhiên, do Cường quản lý để bán lấy tiền sinh hoạt hàng ngày, từ ngày 10/12/2021 đến ngày 26/12/2021, Hà Văn C dùng máy cưa khai thác gỗ tự nhiên, các cây gỗ có đường kính trên 10cm, cắt dài 01 mét xếp thành từng đống, mục đích để bán cho xưởng gỗ bóc để lấy tiền, Hà Văn C đã khai thác trắng trên tổng diện tích 4.047,25m² trên thửa đất 1051. Sau khi khai thác chưa kịp bán, thì bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện lập biên bản và tiến hành khám nghiệm hiện trường đo đạc xác định diện tích bị chặt phá là 4.047,25m².

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp: Ngày 05/01/2022, ông Triệu Lương Hòa đã tiến hành giám định và ngày 18/02/2022 ban hành kết luận giám định: Xác định loại rừng: Diện tích 19.563m², tại thửa 1051, tờ bản đồ số 01, bản đồ lâm nghiệp xã T (nay là xã B), thuộc lô 20, khoảng 25, tiểu khu 199, bản đồ hiện trạng xã Bắc Việt năm 2020. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch lại 3, loại rừng theo quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, diện tích trên khoảnh 25, tiểu khu 199 thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Xác định khối lượng gỗ là 11,498m³; diện tích khai thác trắng là 4.047,25m².

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xác định gỗ rừng tự nhiên, thuộc loại thông thường, tổng khối lượng là 11,498m³, giá trị là 3.373.000 đồng.

Ngày 13/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Văn C.

Quá trình điều tra Hà Văn C thành khẩn khai báo về hành vi khai thác rừng sản xuất là rừng tự nhiên, là do Hà Văn C tự ý khai thác, không xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 03/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân huyện V, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; 11,498m³ gỗ không đề nghị tịch thu, để tự tiêu hủy tại chỗ, do số gỗ chặt từ năm 2021 đã mục; về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng, do bị cáo làm ruộng thu nhập thấp và sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Về bồi thường thiệt hại: Đại diện Ủy ban nhân dân huyện V không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Xét thấy 11,498m³ gỗ đã mục không có giá trị, nên không đề nghị xem xét giải quyết; đối với chiếc cửa máy, là tang vật dùng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và xử lý vật chứng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng phạt bổ sung, là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định tư pháp; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: từ ngày 10/12/2021 đến ngày 26/12/2021, bị cáo Hà Văn C dùng máy cưa khai thác gỗ tự nhiên, các cây gỗ có đường kính trên 10cm, cắt dài 01 mét xếp thành từng đống, mục đích để bán cho xưởng gỗ bóc để lấy tiền, bị cáo Hà Văn C đã khai thác trắng trên tổng diện tích 4.047,25m² đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, thiệt hại về tài sản là 3.373.000 (ba triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn) đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Hà Văn C đã có hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi khai thác rừng trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu, nên đã phạm tội. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo đã trồng lại rừng để khắc phục hậu quả (có xác nhận của chính quyền địa phương), là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 100/GCN-HN.HCN ngày 04/01/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên trách nhiệm bồi thường không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 11,498m³ gỗ, đại diện Ủy ban nhân dân huyện V, không yêu cầu xử lý, do số gỗ là gỗ tạp chặt từ năm 2021, đường xa xa trung tâm, không có đường vận chuyển, chi phí công vận chuyển nhiều, nếu tịch thu để hóa giá không đủ tiền để trả công vận chuyển, nên không xem xét xử lý; đối với chiếc máy cưa bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị mức hình phạt, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị cũng phù hợp, tuy nhiên cần đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[12] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa có vỏ màu cam, lưỡi cưa bằng kim loại, chiều dài 80cm, trên hộp máy vị trí tay nắm có ký hiệu “Boutique Chain SEV-DBK600”.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND huyện V;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. V, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Máy